

Bản án số: 64/2022/HS-PT  
Ngày 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh V do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (Sau đây gọi tắt là bản án sơ thẩm).

**- Bị cáo có kháng cáo, đồng thời cũng bị kháng nghị:**

Nguyễn Minh V, sinh năm 2000; tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị Yến Nh; vợ: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 19/01/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 10/2022/HS-PT, bị cáo đang chấp hành án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo có mặt.

- Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2021, bị cáo Nguyễn Minh V cùng với Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Trường Ng đang ở tại nhà của bị cáo V, thuộc ấp 03, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì V hỏi bị cáo Kh là: “*anh Kh ơi có chỗ nào lấy đồ không ? lấy về chơi lâu quá không chơi*” (Đồ có nghĩa là ma túy), thì Kh nói biết nên V đưa cho Kh 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng; sau đó, bị cáo Kh rủ bị cáo Ng đi cùng bằng xe mô tô của cha bị cáo V biển số: 95B1- 359.58, bị cáo Ng điều khiển xe đi đến cầu 6000 trên quốc lộ 61C, thuộc địa bàn huyện Châu Thành A, thì bị cáo Kh kêu bị cáo Ng đứng đợi Kh; sau đó, bị cáo Kh điều khiển xe chạy một mình đến khu vực đầu chợ Bảy Ngàn, thuộc thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A gặp một người thanh niên hơn 30 tuổi (không rõ họ, tên), bị cáo Kh đưa 200.000 đồng cho người thanh niên đó, để mua ma túy, người thanh niên đó chỉ bị cáo Kh ra bụi chuối có gói thuốc hero xanh bên trong có ma túy, ở đoạn 7.500 hướng về cầu 8.000, tuyến đường tỉnh lộ 931B, thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Khoảng 15 phút sau, bị cáo Kh quay lại rước bị cáo Ng và đưa xe cho Nghi chở Kh về nhà V. Khi về đến nhà của V, thì Kh đưa cho V một túi nylon chứa ma túy được quấn băng keo đen, V cắt túi nylon ra đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ để sử dụng, phần còn lại Kh để vào ống nhựa màu vàng có sọc trắng và dùng lửa hàn 02 đầu lại, mục đích cất giữ là để sử dụng lần sau, khi hàn xong thì Kh đưa cho V cất giữ vào hộp nhựa màu đen để trên giường ngủ của V. Sau đó, V, Kh, Ng cùng nhau sử dụng ma túy, khi cả nhóm 03 người sử dụng ma túy được một lúc, do sợ ông nội của V phát hiện nên cả nhóm cất giấu ma túy và cùng nhau đi ngủ. Đến sáng ngày 27/6/2021, bị cáo Ng đưa bị cáo Kh về, trên đường về thì Kh có nói với Nghi số ma túy còn lại để tối nay tiếp tục sử dụng.

Sau khi bị cáo Ng đưa bị cáo Kh về nhà, bị cáo Ng quay lại nhà bị cáo V được một lúc thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo V có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: Một đoạn ống nhựa màu vàng có 04 sọc màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể trong suốt; một đoạn ống thủy tinh, bên trong có chứa có chứa chất rắn bám dính; một cái hột quẹt gas (đã qua sử dụng); một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen có số IMEI: 865720048594813 bị vỡ màn hình; một xe mô tô Yamaha EXCITER, màu xanh, biển kiểm soát 95B1-359.58; một hộp nhựa màu đen có chữ VASELINE.

Tại kết luận giám định số 45/KLGD-PC09 (MT) ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Phong bì ký hiệu “A1” Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,14743 gam loại Methamphetamine.

2. Phong bì ký hiệu “A2” Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,01103 gam loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 32, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 10 (Mười) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 (Ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo khác; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29 tháng 3 năm 2022 bị cáo Nguyễn Minh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị số 80/QĐ -VKS - HVT đề nghị cấp phúc thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo V. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và đề nghị giải quyết vụ án như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát là đúng về trình tự thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của pháp luật,

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm.

- Bản án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Vương về tội này là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy là chưa đúng pháp luật, bởi bị cáo V có hành vi lợi dụng địa điểm nhà mình để chứa chấp cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị cấp phúc thẩm xử hành vi của bị cáo là phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo V không được cơ quan điều tra xác nhận có hợp tác khai báo phát hiện đồng phạm mới, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo V. Đối với kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo, nhưng không nêu ra, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 tội mức hình phạt 13 năm tù là quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do: Bị cáo hiện tại sức khỏe yếu có nhiều bệnh nền; gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với đất nước; tại phiên sơ thẩm Viện kiểm sát chỉ đề nghị xử bị cáo mức án từ 09 đến 11 năm tù, nhưng Tòa xử tới 13 năm.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị: Sau khi bị xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2022 bị cáo Nguyễn Minh V có đơn kháng cáo; ngày 01 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy có quyết định kháng nghị, tất cả đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 và các điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Đối với quyết định kháng nghị: Đại diện Viện kiểm sát khẳng định chỉ kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét liên quan đến tội danh và việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Minh V. Không kháng nghị liên quan đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Trường Ng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận chỉ xem xét kháng

nghi liên quan đến bị cáo V.

[3]. Về tội danh:

[3.1]. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm quy kết. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26/6/2021 bị cáo Nguyễn Minh V có đưa 200.000 đồng yêu cầu các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Trường Ng đi mua ma túy. Nhận được tiền Nghi điều khiển xe mô tô biển số 95B1- 359.58 của ông Nguyễn Văn N (là cha bị cáo V) chở Kh đến khu vực thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để Kh mua 200.000 đồng ma túy của một người chưa rõ nhân thân. Khi về đến nhà V, Kh đưa cho V một túi ny lon chứa ma túy được quấn băng keo đen. V cắt túi ny lon ra đổ một ít vào bộ dụng cụ của V chuẩn bị sẵn trong nhà, cả ba bị cáo V, Kh và Ng sử dụng ma túy chung. Phần còn lại Kh để vào ống nhựa màu vàng có sọc trắng, hàn kín hai đầu và đưa cho V cất vào hộp nhựa màu đen cất giấu trên giường ngủ của V. Sử dụng xong ma túy, V, Kh, Ng đi ngủ. Sáng ngày 27/6/2021 Ng đưa Kh đi về nhà, sau khi Ng quay lại nhà V được một lúc thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang và thu giữ lượng ma túy V cất giữ trước đó. Theo kết luận giám định ma túy có khối lượng 0,15846 gam, loại methamphetamine. Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Minh V và 02 bị cáo khác không kháng cáo là Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Trường Ng phạm tội phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2]. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bản án sơ thẩm còn kết án bị cáo bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát cùng cấp kháng nghị cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy rằng: Diễn biến sự việc xảy ra cho thấy, bị cáo Nguyễn Minh V là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể bị cáo V hỏi bị cáo Kh “biết chỗ lấy đồ không?” (đồ được bị cáo V lý giải là ma túy); bị cáo V là người đưa tiền cho Kh và Ng đi mua ma túy, nên số lượng ma túy mua được thuộc quyền sở hữu của bị cáo V; địa điểm sử dụng ma túy là phòng ở thuộc quyền quản lý của bị cáo V; dụng cụ sử dụng ma túy cũng là của bị cáo V mua trước đó. Theo hướng dẫn tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối chiếu hướng dẫn thì hành vi của bị cáo Nguyễn Minh V đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Minh V

phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp cho rằng hành vi của bị cáo V phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là không phù hợp pháp luật.

[4]. Xét kháng nghị đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: Tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Trong vụ án này, lý do cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Minh V tàng trữ ma túy tại nhà là do đang điều tra vụ án trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Văn X do bị án Trần Văn C và đồng bọn thực hiện. Bị án C là người khai ra thực hiện trộm cắp chung với V, Ng, Kh. Từ lời khai này, cơ quan điều tra đã tiến khám xét và bắt quả tang bị cáo V hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 03) V khai ma túy là của mình mua về để sử dụng, hoàn toàn không khai báo gì liên quan đến Kh và Ng, dù thời điểm này có mặt bị cáo Ng khi khám xét. Thấy bị cáo V thừa nhận như vậy nên bị cáo Ng khai không biết và không sử dụng ma túy chung với V (BL số 07). Lúc 13 giờ 40 phút ngày 27/6/2021 V bị lập biên bản phạm tội quả tang thì lần lượt Nguyễn Duy Kh ra đầu thú lúc 16 giờ 40 phút ngày 27/6/2021 và Nguyễn Trường Ng ra đầu thú lúc 17 giờ 00 phút ngày 27/6/2021. Trong mốc thời gian này (Thời gian từ lúc V bị bắt quả tang đến thời điểm Kh, Ng ra đầu thú) hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo V có lời khai hoặc hành động nào khác chứng minh V có hợp tác tích cực với cơ quan điều tra trong việc phát hiện thêm đồng phạm mới. Mà việc phát hiện thêm đồng phạm trong vụ án là bị cáo Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Trường Ng là do cơ quan điều tra bằng biện pháp nghiệp vụ đã phát hiện và nhất là bản thân 02 bị cáo Kh, Ng tự ra đầu thú. Điều này càng được củng cố thêm là cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy không có văn bản nào thể hiện bị cáo V có hợp tác tích cực và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo V. Bản thân bị cáo V trong quá trình điều tra cũng có khai báo đầy đủ diễn biến hành vi phạm tội của mình và của các bị cáo khác mà bị cáo V biết, nhưng việc khai báo này bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo V hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 là đủ và phù hợp pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo V là chưa có căn cứ vững chắc. Hội đồng xét xử điều chỉnh bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết này cho bị cáo V. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy phân này là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, là

người đã nghiện ma túy, có cuộc sống không nghề nghiệp ổn định, thường xuyên tụ tập với những bạn bè xấu (các con nghiện), bản thân thể hiện là người mà gia đình và chính quyền khó quản lý, giáo dục. Trong lần xét xử này bị cáo phạm nhiều tội, đều là tội nghiêm trọng, hành vi để lại hậu quả khôn lường về sức khỏe cho bị cáo và các con nghiện, gây dư luận xấu tại địa phương nơi cư trú. Bản án sơ thẩm xử mức hình phạt lần lượt là 10 năm tù cho tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm tù cho tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ, tài liệu nào mới có ý nghĩa chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, thậm chí là dư như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6]. Đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về đơn kháng cáo của bị cáo, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát, cũng như đề nghị về giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử không thống nhất với đề nghị chấp nhận kháng nghị xử bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp nhận đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chấp nhận kháng nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh V. Sửa bản án sơ thẩm.

[7]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo ngày 29 tháng 3 năm 2022 của bị cáo Nguyễn Minh V xin giảm nhẹ hình phạt tù. Không chấp nhận kháng nghị số 80/QĐ-VKS-HVT ngày 01/4/2022 của Viện trưởng kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đề nghị xử hành vi của bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp nhận kháng nghị số 80/QĐ-VKS-HVT ngày 01/4/2022 của Viện trưởng kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh V. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 03 (Ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 10 (Mười) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chấp hành là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2022).



